

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2018/HS-PT

Ngày: 21 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Loan; Bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLPT- HS ngày 29/01/2018 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 08/9/2016 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/6/2017 bị Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam ngày 01/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án có người bị hại là các ông Đinh Trọng M, Lâm Duy H, Phạm Minh T; có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông: Nguyễn Trường K, Hoàng Thanh L nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7 năm 2017, Lê Văn T cùng đối tượng tên L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ với tổng giá trị tài sản được định giá 8.000.000đ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00' một ngày đầu tháng 7/2017, Lê Văn T điều khiển xe mô tô Biển số 73B1-116.07, chở nam thanh niên tên L đến nhà ông Đinh Trọng M ở Số 6 ngõ 14 đường T, Tổ dân phố 8, phường Đ. Phát hiện chủ nhà đã đóng cửa đi ngủ, quan sát xung quanh không có ai, T đứng ngoài canh gác, L trèo qua hàng rào vào sân nhà lấy trộm 01 tượng gốm hình con voi, cao 40 cm, rộng 25 cm, dài 55cm, bên trong rỗng, màu vàng sữa, thân voi có họa tiết hoa văn. Cả hai đưa đến bán cho ông Nguyễn Trường K ở phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy 400.000 đồng, cùng tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 533/KL-ĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Tượng gốm hình con voi trị giá 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại tượng gốm hình con voi cho ông Đinh Trọng M.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/7/2017, Lê Văn T điều khiển xe mô tô Biển số 73B1-11607 chở nam thanh niên tên L đến nhà ông Lâm Duy H ở Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Phát hiện chủ nhà đóng cửa đi ngủ, T đứng ngoài canh gác, L trèo qua hàng rào vào lấy trộm 01 cái đôn hình chữ I bằng sứ, cao 60 cm, mặt đôn hình tròn, đường kính 30 cm, chân đế hình lục giác, bị vỡ dưới chân và được trát lại bằng xi măng đưa ra ngoài. Cả hai đưa đến bán cho ông Nguyễn Trường K ở phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy 500.000 đồng. Sau đó ông K bán lại cho ông Hoàng Thanh L 800.000 đồng.

Kết luận định giá số 533/KL-ĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Đôn hình chữ I trị giá 1.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 cái đôn hình chữ I cho ông Lâm Duy H. Gia đình Lê Văn T đã bồi hoàn cho ông Liệu 800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12h ngày 05/7/2017, Lê Văn T điều khiển xe mô tô Biển số 73B1-11607 chở nam thanh niên tên L đến Khách sạn H thuộc Tổ dân phố 2, phường H, thành phố Đ do ông Phan Minh T làm chủ. Phát hiện cửa chính không có người trông giữ, T đứng ngoài canh gác còn L lên vào phòng khách sát cửa ra vào Khách sạn lấy trộm 01 cái đôn hình con voi bằng gốm cao 60 cm, nặng 40 kg, được tráng men màu xanh và màu vàng đất, phía sau chân trái bị vỡ một lỗ

nhỏ hình tròn đường kính 5 cm. Lê Văn T điều khiển xe mô tô trên chõ L mang theo cái đôn đến bán cho ông Nguyễn Trường K ở phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy 1.500.000 đồng, cùng tiêu xài hết. Sau đó ông K đã bán đôn lại cho ông Hoàng Thanh L lấy 1.700.000 đồng.

Kết luận định giá số 533/KL-ĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Đôn hình con voi trị giá 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 cái đôn hình con voi cho ông Phan Minh T. Gia đình Lê Văn T đã bồi hoàn cho ông L 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của đối tượng tên L theo lời khai của Lê Văn T nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 72/THQCT-KSĐT-KT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố để xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Văn T.

Xử phạt Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01/9/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, Biển số 73B1- 116.07 của Lê Văn T.

Buộc Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, các người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định ngày 28/12/2017, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo, nộp bản sao Giấy chứng nhận tham gia Dân công, Hoả tuyến của bà Hoàng Thị N là mẹ bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các người bị hại, của các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài sản trộm cắp bị thu giữ trả lại cho các bị hại, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuy có hình phạt cải tạo không giam giữ, có hình phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm nhưng ở vụ án này trong khoảng thời gian ngắn bị cáo Lê Văn T cùng đối tượng tên là L (chưa xác định được lý lịch) đã thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 8.000.000 đồng, bị cáo phạm tội trong khi đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và là kẻ khởi xướng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Theo tính chất, mức độ của vụ án, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm “Trộm cắp tài sản” trong giai đoạn hiện nay, Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án 12 tháng tù là thỏa đáng không nặng. Giấy chứng nhận tham gia Dân công, Hoả tuyến của bà Hoàng Thị N là mẹ bị cáo được bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết gì mới chưa được án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm án cho bị cáo.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn T.

Bị cáo Lê Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, mức nộp Án phí vụ án hình sự phúc thẩm;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và giữ y Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01/9/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, Biển số 73B1- 116.07 của Lê Văn T; buộc Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự sơ thẩm để sung và ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2018).

Nơi nhận:

Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;

- Phòng PV 27 - CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt

